

Số: 806/2017/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 25 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 426/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần E

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh S

Địa chỉ: Đường D, phường E, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/6/2017).

1.2 Bị đơn: Ông Nguyễn Cao C

Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1 Bà Võ Thị Hoài T

Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Nguyễn Cao C

Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017)

1.3.2 Em Nguyễn Võ Anh T, sinh năm 2008

Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của em T: Ông Nguyễn Cao C

Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo pháp luật (ông C là cha của em T)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Cao C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần E (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 582.473.460 đồng (năm trăm tám mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm sáu mươi đồng), bao gồm tiền gốc còn nợ là 544.900.000 đồng (năm trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng) và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 15/4/2017 đến ngày 15/12/2017 là 37.573.460 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng), theo hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201501135 ngày 01/10/2015.

2.2. Nghĩa vụ trả nợ và thời hạn trả nợ như sau:

- Ngày 15/01/2018, ông C trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Ngày 15/02/2018, ông C trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Ngày 15/3/2018, ông C trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Ngày 15/4/2018, ông C trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Ngày 15/5/2018, ông C trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Ngày 15/6/2018, ông C trả cho Ngân hàng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Nếu ông C trả đủ cho Ngân hàng số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) trong thời hạn 06 tháng nêu trên thì ông C đã trả xong tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn từ ngày 15/4/2014 đến ngày 15/12/2017 và tiền nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/6/2018.

- Từ ngày 15/7/2018, ông C tiếp tục trả nợ gốc, nợ lãi vào ngày 15 mỗi tháng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2102-LAV-201501135 ngày 01/10/2015 cho đến khi trả xong nợ.

- Nếu ông C vi phạm một trong những kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông C trả toàn bộ số tiền ông C còn nợ Ngân hàng.

- Kể từ ngày 16/12/2017, ông C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trong trường hợp ông C không trả nợ, trả nợ không đúng thời hạn đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 720, tờ bản đồ số 8, tại Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh có diện tích sử dụng 70,3m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03220 ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đăng bộ thay đổi chủ sử dụng cho ông Nguyễn Cao C và bà Võ Thị Hoài T ngày 14/10/2015, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 373/2015/EIB.TSN/KHCN/TC ngày 16/10/2015 được lập tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh và căn nhà xây dựng trên diện tích đất thế chấp, có số nhà là 796/157/5A đường Đ, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Cao C và bà Võ Thị Hoài T xây dựng theo bản vẽ xin giấy phép xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng M lập ngày 24/10/2015, chứng nhận số nhà số 1201/CN-UBND ngày 28/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận G, giấy phép xây dựng số 3429/GPXD ngày 13/11/2015 của Ủy ban nhân dân quận G cấp cho ông C và bà T.

Ngay khi ông C thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông C và bà T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03220 ngày 10/9/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đăng bộ thay đổi chủ sử dụng cho ông Nguyễn Cao C và bà Võ Thị Hoài T ngày 14/10/2015, thông báo lệ phí trước bạ ngày 28/9/2015 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 30893 ngày 21/9/2015.

Khi phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại 796/157/5A 796/157/5A đường Đ, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Cao C, bà Võ Thị Hoài T, em Nguyễn Võ Anh T và những người đang cư trú trong căn nhà phải dọn ra khỏi nhà và bàn giao căn nhà trống cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện việc phát mãi.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông C tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm là 13.649.469 đồng (mười ba triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi chín đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.474.908 đồng (mười ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm lẻ tám ngàn) theo biên lai thu số AA/2017/0027091 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4 Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án

(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hồng Đào